

VÀI NÉT VỀ NGUỒN GỐC VÀ LOẠI HÌNH TÍN NGƯỠNG - TÔN GIÁO CỔ CỦA CỘNG ĐỒNG CHĂM Ở NƯỚC TA

TRẦN TIẾN THÀNH^(*)

Trong đồng bào Chăm ở nước ta có ba nhóm tín ngưỡng chính là: Chăm Bàlamôn, Chăm Bàni và Chăm Islam. Tuy nhiên, cũng còn một bộ phận nhỏ đồng bào Chăm không theo một tín ngưỡng – tôn giáo nào.

Để góp phần làm sáng tỏ vấn đề tín ngưỡng – tôn giáo của đồng bào Chăm, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung làm sáng tỏ vấn đề trọng tâm, sau đây: Nguồn gốc và loại hình tín ngưỡng cổ của cộng đồng Chăm ở Việt Nam (chủ yếu là cộng đồng Chăm Bàlamôn).

Như chúng ta đã biết, nguồn gốc tổ chức – xã hội cổ truyền của đồng bào Chăm là hình thái xã hội mẫu hệ, với tín ngưỡng cổ Bàlamôn. Theo nhiều sử liệu cho thấy, ngay từ khi lập quốc, nước Chăm-pa xưa đã phải chịu ảnh hưởng lớn của nền văn minh Ấn Độ với tín ngưỡng Bàlamôn giáo. Theo một sử liệu Trung Quốc, hồi thế kỷ III (năm 280) xác định:

"Vương quốc này, về phía Nam thì giáp Phù Nam. Hai nước gồm rất nhiều bộ lạc và liên kết với nhau, lợi dụng núi non hiểm trở họ không chịu quy phục Trung Quốc. Từ thời điểm này, trên nẻo đất miền Trung nổi lên một quốc gia độc lập chịu ảnh hưởng của Ấn Độ"⁽¹⁾. Và ở một sử liệu khác cũng nói rằng: "Nửa đầu thế kỷ VII việc tìm thấy ở Mỹ Sơn (tỉnh Quảng Nam) một bia kí của vua Chăm-pa, có ghi việc một người Ấn Độ đến lập quốc tại Chăm-pa - đó là Kanwdincga – người Bàlamôn vĩ đại nhất"⁽²⁾.

Tuy nhiên, cũng có những sử liệu lại cho rằng: "Trước khi chịu ảnh hưởng của nền văn minh Ấn Độ, khu vực Đông Nam Á đã là một khu vực có nền văn hoá Nam Á"⁽³⁾ phát triển và có sự lan toả ra các nước trong

*. Ban Tôn giáo Chính phủ.

1. Theo: P. Pelliot. *Le Founan*. BEFEO III, tr. 225.

2. Ngô Văn Doanh. *Văn hoá Chăm-pa*. Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội 1994, tr. 7.

3. Ngô Văn Doanh. *Văn hoá Chăm-pa*. Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội 1994, tr. 11.

khu vực. Một số đặc thù của nền văn hoá Nam Á lúc bấy giờ, là:

- Văn hoá lúa nước;
- Thuần dưỡng trâu bò;
- Làm nghề khai thác biển;
- Tín ngưỡng vật linh và thờ cúng tổ tiên;
- Thuyết nhị nguyên về vũ trụ, v.v...

Tín ngưỡng dân gian truyền thống của đồng bào Chăm là tín ngưỡng đa thần. Hơn nữa, đồng bào Chăm coi cuộc sống sau khi chết (thế giới bên kia) mới là nơi linh hồn con người tồn tại mãi mãi. Vì vậy, trong cuộc sống họ luôn tôn thờ "Đấng tạo ra vũ trụ". Đấng ấy được đồng bào Chăm gọi là "Ông Trời" (Pô Langhit). Ngoài Pô Langhit, đồng bào Chăm còn có phong tục và tin thờ hệ thống Pô yang và những lễ hội truyền thống khác.

1. *Sự tin thờ các thần linh (Pô Yang)*

Xuất phát từ quan niệm coi thiên nhiên và vạn vật xung quanh con người đều có linh hồn nên từ ngàn xưa đồng bào Chăm đã theo tín ngưỡng đa thần, đứng đầu là Pô Langhit; dưới Pô Langhit là hệ thống Pô Yang, như: Thần Núi (Pô Yang Chơt), Thần Nước (Pô Yang La), Thần Sét (Pô Yang Patan), Thần Lúa (Pô Yang Sri), Thần Chuột (Pô Yang Takuh), v.v...

Cùng với việc tin thờ các thần linh, đồng bào Chăm còn có tục thờ chung hoặc riêng ba vị thần linh có nguồn gốc Bàlamôn giáo Ấn Độ, đó là:

- * Thần Brahma, vị chúa tế vạn vật, vị thần đứng đầu trong các vị thần;
- * Thần Vishnu, thần bảo tồn;
- * Thần Shiva, thần phá hoại và tạo tác.

Đồng bào Chăm tin và tôn thờ các vị thần ấy trong các đền, tháp. Họ được chạm nổi trong các kiến trúc cổ, đặc biệt là ở các tháp hoặc được tạc nguyên hình bằng các loại đá quý, đồng đen hay bằng vàng cùng với các Pô Yang khác.

Thần Brahma là thần sáng tạo ra vũ trụ và muôn loài. Ở di tích Mỹ Sơn (Quảng Nam) ngoài các tượng được tạc từ đá hoa cương, thần Brahma còn được tạc trên các mí tháp, đền; còn thần Vishnu thường được tạc với hình dáng có bốn tay và trên tay có cầm các bảo vật như: ốc tù và (Sanka), đĩa tròn (Cakra), hoa sen (Padama) và quả chùy (Oada); thần Vishnu còn được tạc nguyên hình lúc cưỡi lên lưng con chim thần Garuda.

Ngoài ra, đồng bào Chăm còn tôn thờ vị thần Shiva. Vị thần này, được tạc nhiều hình dáng khác nhau hoặc đứng có sáu tay hoặc cưỡi trên lưng con bò thần (Nandin) với tư thế tấn

công hoặc được tạc trong vai Hộ pháp canh giữ các đền thờ. Thần Shiva còn được tạc dưới nhiều biểu tượng khác, như dưới hình thức cái phù linh - một trụ đá tròn trên một cái đế dùng để hứng nước phép khi hành lễ. Đó là biểu tượng linga, biểu tượng cho sức mạnh của sự sinh tồn của loài người hoặc sự phối hợp giữa người đàn ông (linga) với người đàn bà (yoni), biểu tượng về tính thống nhất hai mặt giữa "âm" và "dương", tức là giữa linga và yoni - nguyên lí của sự sinh tồn và phát triển. Sự tin thờ nhiều biểu tượng của thần Shiva còn được thể hiện qua hình tượng con bò đực (Nandin), hiện thân của sức mạnh sinh sản.

Tuy nhiên, ở cộng đồng Chăm hiện nay việc tin thờ ba vị thần ấy không còn sâu đậm như dưới thời Vương quốc Chăm-pa xưa nữa. Ngày nay họ coi trọng và tin thờ ba vị thần chính của đồng bào Chăm là: Thánh Mẫu Pô Inư Nưgar - vị thần tạo ra nước Chăm-pa xưa và tạo ra cây lúa cùng hai Quốc Vương đã hoá thân là: Pô Klongarai (còn gọi là Vua Lác) và thần Pô Rômê. Vì các vị thần đó vừa trực tiếp vừa rất gần với tâm lí tổ chức - xã hội của đồng bào Chăm.

Ngoài sự tin thờ các Pô Yang như đã nói trên đây, trong cuộc sống thường nhật của mình đồng bào Chăm luôn luôn gắn bó với các thần

linh và linh hồn của những người trong họ tộc đã chết. Bởi thế, việc thờ cúng các thần linh và ông bà, tổ tiên của đồng bào Chăm được xem là một tập tục vô cùng quan trọng.

Từ xa xưa đồng bào Chăm nước ta vốn đã quan niệm rằng trong cuộc sống hàng ngày của các Pô Yang không chỉ có mối quan hệ với con người mà còn tác động chi phối toàn bộ sinh hoạt của con người. Vì vậy, trong cuộc sống họ luôn tin rằng con người nếu muốn được các Pô Yang phù hộ và che chở thì phải biết tin thờ các thần linh, nếu không tin thờ mà còn làm trái ý các thần linh thì con người ấy sẽ bị thần linh trừng phạt. Từ nhận thức và quan niệm đó, nên trong cuộc sống đồng bào Chăm thường khẩn lễ cầu xin sự cứu độ và che chở của thần linh, đặc biệt là những lúc gặp hoạn nạn hoặc tai ương trong cuộc sống.

2. Hệ thống lễ hội của đồng bào Chăm

Đồng bào Chăm Bàlamôn có một hệ thống lễ hội bao gồm những tập tục và lễ hội truyền thống, pha trộn yếu tố dân tộc đặc trưng, nó được biểu hiện tập trung ở một số nhóm sau đây:

Những lễ hội tôn kính tổ tiên.

* Lễ hội Bơn Katê, một lễ hội truyền thống bày tỏ sự tôn kính với

Trời Cha đã sinh ra vạn vật, thuộc về khí dương. Lễ này được cử hành vào ngày 1 tháng 7 Chăm lịch (tức khoảng tháng 9 hoặc tháng 10 dương lịch);

* Lễ Bơn Cabur, lễ bày tỏ sự biết ơn và tôn kính đối với Đất Mẹ đã nuôi nấng làm cho vạn vật tồn tại và phát triển, thuộc về khí âm. Lễ này được cử hành vào ngày 16 tháng 9 Chăm lịch (tức là khoảng tháng 1 hoặc tháng 2 dương lịch).

* Lễ Parala Rija Sah, lễ được cử hành vào ngày 10 tháng 2 Chăm lịch và kéo dài trong khoảng thời gian 5 ngày liên tục, để bày tỏ lòng tôn kính vị Thánh Mẫu Po Inư Nưgar đã có công tạo ra nước Chiêm Thành, sinh ra hạt lúa và chỉ dạy cư dân Chămpa cách trồng lúa.

Những lễ hội mang tính ma thuật.

Ma thuật có nhiều dạng và có khả năng tác động vào đời sống tâm linh làm cho con người phải sợ hãi, bâng khuâng hoặc đến mức khiến con người phải diên khùng. Các nghi lễ mang tính ma thuật đó đều do Bà Bóng Pojao điều khiển.

Cũng như những Thầy Basaih, Bà Bóng (Pajau) thuộc vào một thế giới riêng biệt. Người muốn trở thành Bà Bóng phải là "nữ đồng trinh" và phải được một Bà Bóng lớn tuổi hơn truyền nghề. Ngày xưa, thường cứ

khoảng từ bốn hoặc năm làng Chăm thì có một Bà Bóng coi giữ việc nhảy múa, dùng lễ vật mời các thần linh nhập đồng và tiên tri mọi việc. Theo truyền thuyết, hàng năm Bà Bóng vẫn có dịp giao cảm với thần linh trong một giấc ngủ triền miên. Pajau còn có nghĩa là Công Chúa; Do vậy các Bà Bóng còn là hình ảnh của những Công Nương Tôn Thất, họ coi giữ việc cúng lễ trong triều đình của các vua Chămpa xưa.

Phụ tá cho các Bà Bóng trong các buổi lễ ở các Tháp Chăm là những bà Kain Yan, còn trong gia đình thì có các nữ tu Rija, Raja, Crvak. Những người này là phụ nữ đã có chồng, có con nhưng vì có căn đồng nên được các thần linh tuyển chọn và bắt buộc họ phải ra đồng làm lễ, nếu không làm điều đó con người sẽ bị tai họa.

Ngoài ra, còn có các thần linh hay các anh hùng dân tộc được suy tôn lên hàng thần thánh, được tôn thờ và được dân cư quanh vùng coi sóc, lễ bái. Theo cổ tục truyền lại, Thần Pô Rome - một vị vua Chăm đã chết hơn ba trăm năm, nhưng vẫn được cư dân Chăm quanh vùng tôn thờ và vô cùng kính trọng. Tương truyền, tháp thờ thần Pô Rome tại làng Hậu Sanh, huyện Ninh Phước (Ninh Thuận) được cư dân coi là một nơi tôn nghiêm và rất linh thiêng, nên dân

cư ít có mấy ai dám đến để cầu nguyện, chiêm ngưỡng, lễ bái.

Những lễ nghi truyền thống của từng làng, từng vùng.

Lễ cúng hiến (Hamu Cănov), với mục đích là cầu xin thần linh ban cho mưa thuận gió hoà, mùa vụ bội thu; lễ này được tổ chức trước vụ cày cấy. Theo tập tục, mọi chủ điền đều biết đám ruộng nào phải làm lễ trước – nghĩa là các đám ruộng được chọn để làm lễ hạ điền. Sau khi tổ chức lễ dâng vật cầu xin, người chủ điền xuống ruộng cày tượng trưng một luống, bằng cách đi một vòng 3 lượt quanh đám ruộng.

Ngap Kubao – một lễ về nông nghiệp, được tổ chức 7 năm một lần theo từng vùng cư dân trong trường hợp mùa màng thất bát, sản xuất và đời sống của cư dân khó khăn (lễ tục này chỉ có trong cư dân Chăm từ vùng Phú Lạc, huyện Tuy Phong, Bình Thuận đến các vùng thuộc tỉnh Ninh Thuận). Lễ vật truyền thống tế thần là một con trâu trắng. Theo tà thuật giao cảm (Magie sympathique) họ tin rằng, máu con vật phun lên trong lúc Thấy Cả giết trâu sẽ làm cho mưa thuận, gió hoà và máu của con vật phun càng mạnh, càng nhiều thì mùa màng của cư dân càng bội thu, cuộc sống càng ấm no và thịnh vượng.

Lễ Sug Yơng, còn gọi là Kinh Hội. Lễ tục này chỉ có trong cộng đồng Chăm Balamôn và Chăm Bani, tổ chức vào khoảng tháng 5 Chăm lịch (tức khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 dương lịch), nhưng lệ tổ chức ở từng vùng cũng có sự khác biệt. Ở vùng cư dân Chăm tỉnh Bình Thuận thì được coi là Kinh Hội, mỗi năm tổ chức một lần ở một chùa (năm sau tổ chức ở chùa khác). Còn đối với cộng đồng cư dân Chăm ở tỉnh Ninh Thuận, thì lệ ba năm mới tổ chức một lần vào ngày thứ 6 trong tuần và lần lượt theo từng chùa, hết chùa này qua chùa khác, nên lễ Sug Yơng trong cộng đồng cư dân Chăm ở tỉnh Ninh Thuận phải kéo dài trong khoảng thời gian một tháng rưỡi.

Trong cộng đồng Chăm còn có tục lễ Cầu yên (Char Prong). Lễ này được tổ chức vào khoảng tháng 1 Chăm lịch (tức khoảng tháng 4 dương lịch) với ý nghĩa "tống khứ những điều xấu xa, tội lỗi" của năm cũ, "cầu cho sự an lạc của cộng đồng và xóm làng". Đây là một lễ lớn, tập tục nghi thức vừa rườm rà vừa phức tạp nhưng lại rất trang nghiêm, long trọng. Tuy nhiên, ngày nay các nghi thức thủ tục của lễ Cầu yên đã được giản chỉnh không còn rườm rà và phức tạp như xưa nữa.

Ngoài những tập tục lễ nghi đã nói ở trên đây, trong cuộc sống của

đồng bào Chăm còn một số tập tục cầu các thần linh có mối quan hệ với thiên nhiên, như: cầu Thần Lúa (Pô Yang Sri) để cho lúa được đơm bông, trĩu hạt ngập đồng; lễ Chặn nước đầu nguồn (Kap Hlau Kron) để lấy nước dùng cho sản xuất và đời sống hoặc lễ cầu Thần Chuột (Pô Yang Takuk), cầu Thần Nước (Pô Yang La), cầu đảo (Yor Yang) và Thần Ánh Sáng (Pô Yang Chah Ya).

Ngoài tục cầu thần linh, trong đồng bào Chăm còn có tục rất quan trọng là thờ A tau – một cái giỏ được đan bằng tre hoặc bằng mây dùng để đựng trang phục và lễ vật của tổ tiên dòng họ mẹ, biểu trưng linh hồn của ông bà.

Theo phong tục từ ngàn xưa truyền lại, đồng bào Chăm quan niệm con người chết chưa quá một năm thì linh hồn người đó chưa siêu thoát (oan hồn), có nghĩa là hồn con người đã chết chưa "về hẳn" với quê hương cũ (Sang dhar) mà oan hồn vẫn còn ở đâu đó quanh quẩn trong làng, bên người thân và họ hàng; nếu không cúng lễ thì oan hồn ấy sẽ nhập về quấy phá làm mất đi sự bình yên của người thân, xóm làng. Vì vậy, những người thân trong họ tộc của người mới qua đời phải tôn kính, giữ gìn và không làm những điều phạm tới linh hồn của người đã khuất. Chính từ quan niệm đó, mà

trong đồng bào Chăm có phong tục cúng tuần cho người chết rất nhiều lần trong một năm (tuần 3 ngày, 7 ngày, 10 ngày, 30 ngày, 40 ngày, 50 ngày, 100 ngày và tuần giáp một năm) với ý nghĩa cầu cho linh hồn người chết sớm được siêu thoát về nơi ông bà, tổ tiên tại "Sang dhar". Sau lễ tuần giáp năm cho người đã chết, đồng bào Chăm không có tục cúng giỗ hàng năm nữa.

Trong các làng Chăm Bànì và Chăm Balamôn hiện vẫn còn giữ cổ tục kiêng kị trồng những cây bóng mát lớn trong làng, vì cây có bóng mát lớn sẽ là nơi thần linh, ma quỷ ẩn náu, vì "con người luôn có mối quan hệ với thần linh và ma quỷ", mà uy lực của thần linh và ma quỷ luôn luôn ở cận kề với cuộc sống đời thường hoặc là để cứu vớt che chở con người khỏi những điều tai ương, bất hạnh hoặc là để ám hại cuộc sống bình yên của con người.

Hình thức xã hội mẫu hệ của đồng bào Chăm. Cho tới ngày nay hình thức này vẫn được duy trì trong đồng bào Chăm – chủ yếu là ở vùng cư dân Chăm Bànì và Chăm Balamôn. Chế độ mẫu hệ đã tạo ra một phong tục ăn sâu vào tín ngưỡng và nếp sống của cộng đồng Chăm Balamôn. Đó là việc chọn những mảnh xương sọ của người chết sau khi đã thực hiện hoả táng để đưa vào kut (mộ

chí). Cộng đồng Chăm còn có phong tục người con gái có quyền di hỏi chồng và gia đình bên vợ có uy quyền thật sự với chàng rể. Người chồng không có quyền năng định đoạt tài sản trong gia đình; thậm chí khi vợ chồng li hôn cũng không được chia tài sản, mặc dù người chồng là lao động chính trong gia đình. Nếu không may trong gia đình người vợ chết sớm hoặc gặp khó khăn cần giải quyết, thì con cái sẽ tìm đến anh chị em phía mẹ để hỏi ý kiến, chứ không hỏi ý kiến người cha. Cũng theo chế độ mẫu hệ, khi chết di hài của người chết sẽ được chôn vào nghĩa trang của họ bên mẹ, nghĩa là hai vợ chồng khi sống thì sống chung, nhưng khi chết thì không bao giờ được chôn cất chung cùng một nghĩa trang.

Như vậy, nước Chămpa thời cổ đại đã chịu ảnh hưởng của 3 nền văn minh lớn của thế giới: Ấn Độ, Trung Hoa và Arập – theo đó, cũng chịu sự tác động của 3 tôn giáo lớn: Bàlamôn giáo, Phật giáo và Hồi giáo. Tuy nhiên, cho mãi tới khi nước Chiêm Thành suy vong, thì mới nổi lên sự tranh giành ảnh hưởng của hai luồng tín ngưỡng là Ấn Độ giáo và Hồi giáo. Từ sự tranh giành ảnh

hưởng này đã dẫn tới sự phân hoá trong cộng đồng cư dân Chăm. Để giải quyết sự phân hoá đó, con người đã dùng quan niệm "lưỡng hợp" để dung hoà và xoá đi sự phân hoá ấy trong cộng đồng cư dân Chăm bằng phương pháp lập thành 2 nhóm cộng đồng cư dân: Cộng đồng Jat – Ahier và cộng đồng Awal (Ahier là biểu tượng dương tính, Awal là biểu tượng âm tính). Ahier và Awal luôn có mối quan hệ và tác động lẫn nhau, là biểu hiện sự thống nhất của hai mặt đối lập. Như vậy, trong cộng đồng người Chăm có hai nhóm: nhóm cộng đồng Chăm nguyên gốc (Chăm Jat – Ahier) và nhóm cộng đồng Chăm đã biến đổi từ nhóm cộng đồng gốc (Chăm Bànì – Awal). Điều đó có nghĩa là, dù Chăm Bàlamôn hay Chăm Bànì đều xuất phát từ một nguồn gốc. Vì vậy, dù ngày nay có sự khác nhau, nhưng sự khác biệt đó chỉ là sự khác biệt trong vai trò phụng sự Yang hoặc Awluah mà thôi.

Từ đó chúng ta có thể nhìn nhận hình thức tín ngưỡng – tôn giáo cổ của người Chăm là tín ngưỡng – tôn giáo của cộng đồng cư dân Chăm nguyên gốc, tức Chăm Bàlamôn hay còn gọi là Bà Chăm./.